

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày: 04 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

2. Ông Bùi Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Thuận An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2026/HS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; Nơi sinh: tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1968 và Trần Thị Kim N (đã chết); A, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Ngày 28/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang) xử phạt 06 tháng 20 ngày về tội “Đánh bạc” (bằng thời hạn tạm giam), chưa chấp hành xong việc nộp 400.000 đồng thu lợi bất chính.

- Tiền sự: Ngày 15/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đến ngày 14/5/2025 chấp hành xong.

- Bị cáo Nguyễn Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 01/12/2025 đến nay tại Phân Trại T giam Châu Đốc cơ sở 3 thuộc Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh A (Có mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Cẩm T1 có mặt, vắng mặt Huỳnh Thiện T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/4/2024, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đến ngày 14/5/2025 chấp hành xong. Ngày 13/8/2025, T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh An Giang ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý từ ngày 13/8/2025 đến 14/5/2027.

Khoảng 13 giờ ngày 18/8/2025, T đi bộ đến khu vực cầu D thuộc ấp V, xã V, tỉnh An Giang gặp N1 (không rõ họ, địa chỉ) mua 01 bọc ma túy, giá 200.000 đồng và 01 nỏ thủy tinh giá 5.000 đồng, đem đến bụi chuối cách nhà T khoảng 500 mét thuộc ấp V, xã V, tỉnh An Giang. Tại đây, T tự làm ra bộ dụng cụ và sử dụng hết ma túy. Sau đó, T ném bộ dụng cụ này xuống kênh. Ngày 20/8/2025, nhận được tin báo, Công an xã C mời Tèo về làm việc, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

*** Căn cứ Kết luận giám định số: 410/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận:**

Mẫu M (nước tiểu Nguyễn Văn T) gửi đến giám định có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine (Bút lục số: 47).

*** Vật chứng thu giữ:**

01 điện thoại di động, hiệu OPPO A60, màu đen tím, số IMEI: 860619074005212, gắn sim số 0768896160 và 0917136675.

Ngày 01/10/2025, Nguyễn Văn T bị khởi tố, điều tra.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung, diễn biến vụ án, lời khai người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 60/CT-VKSKV10 ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A60, màu đen tím, số IMEI: 860619074005212, gắn sim số 0768896160 và 0917136675 (Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm).

Đối với: Bị cáo T khai mua ma túy của N1 (không họ, địa chỉ cụ thể), nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt sớm quay về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người làm chứng là Huỳnh Thiện Thanh vắng M tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, người chứng kiến có lời khai trong quá trình điều tra nên sự vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, với lời khai của người làm chứng. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 18/8/2025, tại ấp V, xã V, tỉnh An Giang Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, qua kết luận giám định nước tiểu có thành phần ma túy loại Methamphetamine khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. (Thời hạn quản lý từ ngày 13/8/2025 đến 14/5/2027) theo Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh An Giang.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đang có tiền sự bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc vào ngày 15/4/2023, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết rõ hành vi sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thoả mãn cơn nghiện bị cáo cố ý tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật.

Do đó, cần có mức hình phạt, tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A60, màu đen tím, số IMEI: 860619074005212, gắn sim số 0768896160 và 0917136675 (Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm)

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2025.

3. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A60, màu đen tím, số IMEI: 860619074005212, gắn sim số 0768896160 và 0917136675.

Các vật chứng trên được quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 43a/QĐ-VKSKV10 ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang.

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA-TAND An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- VKS khu vực 10 – An Giang;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – An Giang;
- Thi hành án hình sự tỉnh An Giang;
- Phân Trại Tạm giam Châu Đốc cơ sở 3 thuộc Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Trinh